

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10-3-2023
V/v “Ly hôn và tranh chấp
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Chu Y

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải.
2. Bà Trần Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cao Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Lưỡng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022 về ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXX-ST ngày 01 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2023/QĐST - HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm: 1997. Địa chỉ: Ấp Thuận Hòa, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

+ *Bị đơn:* Anh Cù Văn Bé B, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Ấp Thuận Hòa, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 12 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh B tự tìm hiểu nhau một thời gian và được gia đình hai bên đồng ý để về chung sống với nhau vào năm 2015, hôn

nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 09 tháng 3 năm 2016. Thời gian đầu vợ chồng chị chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau, anh B đi làm kinh doanh mua bán gà thường đi sớm về khuya không lo chăm sóc vợ con, từ đó cuộc sống vợ chồng chị không còn hạnh phúc, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Chị và anh B ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng chị không có giải pháp hàn gắn gia đình. Nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa anh chị không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Cù Văn Bé B.

Về con chung: Chị và anh B có 02 con chung tên là Cù Tuyết N, sinh ngày 02/04/2016 và Cù Tuyết Như, sinh ngày 26/8/2018. Hiện tại con chung đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung. Chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn- anh Cù Văn Bé B đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và được triệu tập đến tham gia phiên hòa giải hợp lệ nhiều lần nhưng anh B không đến và cũng không gửi văn bản cho Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị T và việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên Tòa trình bày:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử: Thẩm phán, thư ký thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh B đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T và anh B được ly hôn; Về con chung: giao cả hai con chung cho chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh B không phải cấp dưỡng nuôi

con: Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết; Về án phí hôn nhân sơ thẩm: chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp, qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Cù Văn Bé B đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh B theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh B trên cơ sở tự nguyện và đi đến hôn nhân từ năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lợi Thuận vào năm 2016 nên hôn nhân của chị T và anh B là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Theo chị T mâu thuẫn phát sinh là do vợ chồng chung sống tính tình không hợp nhau, thường xuyên gây gổ cãi vã nhau, anh B đi làm kinh doanh mua bán gà đi sớm về khuya không lo chăm sóc vợ con, từ đó cuộc sống vợ chồng chị không còn hạnh phúc, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm chăm sóc tới ai. Quá trình xác minh cho thấy, việc anh B thường xuyên không có mặt tại địa phương là có, hiện tại cả hai anh chị đã ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay. Trong thời gian ly thân cả hai không có giải pháp khắc phục hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh B. Hội đồng xét xử xét thấy: anh B đã được Tòa án thông báo về việc chị T yêu cầu ly hôn với anh B đồng thời triệu tập anh B nhiều lần nhưng anh B không có ý kiến gì phản đối yêu cầu của chị T. Thời gian chị T và anh B ly thân đã lâu, trong thời gian ly thân anh chị không có hàn gắn hôn nhân, do đó có cơ sở cho rằng vợ chồng anh chị không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, không còn khả năng đoàn tụ nên xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh B là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh B có 02 con chung tên là Cù Tuyết N, sinh ngày 02/04/2016 và Cù Tuyết Như, sinh ngày 26/8/2018. Từ ngày ly thân tới nay, con chung đang sống chung với chị T. Xuất phát từ lợi ích của hai cháu nên việc giao cháu Nhi và cháu Như cho chị T tiếp tục trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của cháu Nhi và cháu Như là phù hợp

theo quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Anh Cù Văn Bé B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị T và anh B không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị T và anh B xác định không có nợ ai nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ T đối với anh Cù Văn Bé B.

Chị Nguyễn Thị Mỹ T được ly hôn với anh Cù Văn Bé B.

2. Về con chung:

Giao cháu Cù Tuyết N, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2016 và Cù Tuyết Như, sinh ngày: 26/8/2018 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Cù Văn Bé B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Cù Văn Bé B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Cù Văn Bé B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình, khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên

lai số 0022926 ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Chị T đã nộp xong tiền án phí.

Anh Cù Văn Bé B không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Cù Văn Bé B có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi các đương sự cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Chu Y